



Mifestad 10

THÀNH PHẦN

Mifestad 10
Mifepriston 10mg
Ta dược viên (Lactose monohydrat, tinh bột ngô, povidon K30, màu trắng, Magnesium stearat, croscarmellose nang)

MÔ TẢ

Mifestad 10 viên nang, màu trắng, mỗi vỉ có số "10", mỗi vỉ 10 viên.

DƯỢC LỰC HỌC

Mifepriston là một steroid tổng hợp, thuộc cơ chế động như một chất ức chế progesteron bằng cách cạnh tranh gắn kết vào receptor của progesteron nội sinh. Thuốc gắn kết với vị trí của các phân receptor này gần 2 đến 10 lần progesteron. Cơ chế tác động chính tạo nên tác dụng của mifepriston là sự gắn kết.

1. Thuốc ức chế năng lượng sinh tổng hợp của các chất steroid nội sinh của tế bào tại vị trí gắn kết, dẫn đến ức chế tổng hợp steroid nội sinh cũng như các hormone sinh dục.
2. Thuốc phá vỡ liên kết của thụ tinh, do đó ức chế sự rụng trứng.
3. Nếu dùng thuốc vào cuối chu kỳ, thuốc sẽ gây gián đoạn sự rụng trứng và ngăn cản thụ tinh. Nếu dùng thuốc vào đầu chu kỳ, thuốc sẽ gây gián đoạn sự rụng trứng và ngăn cản thụ tinh.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống, nồng độ đỉnh trong huyết tương của mifepriston đạt được sau 1-2 giờ, sinh khả dụng khoảng 70%. Sự hấp thu giảm hơn khi pha chế thành viên nang. Mifepriston chủ yếu chuyển hóa qua gan, các chất chuyển hóa được bài tiết qua sữa mẹ và thận. Chỉ một lượng nhỏ thuốc được bài tiết trong nước tiểu. Mifepriston gắn kết với protein huyết tương khoảng 80%, chủ yếu với albumin (α_1 -globulin).

CHỈ ĐỊNH

Mifestad 10 được chỉ định cho những trường hợp trên thực tế khẩn cấp trong vòng 120 giờ sau lần giao hợp không được bảo vệ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Mifestad 10 được dùng bằng đường uống. Uống 1 viên Mifestad 10 trong vòng 120 giờ sau khi giao hợp. Tuy nhiên, dùng càng sớm hiệu quả càng cao.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với mifepriston hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai.
- Suy thận nặng (tần suất thận).
- Giảm hemoglobin không được khắc phục.
- Suy thận hoặc suy gan.
- Rối loạn chuyển hóa porphyrin di truyền.
- Phụ nữ cho con bú.

THẬN TRỌNG

- Thành phần khác của viên nang phải phân tích, chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp và không thể thay thế cho bản pháp trình thực dụng thường xuyên. Những người dùng viên nang phải phân tích thành phần khác của viên nang phải dùng viên nang phân tích đầu tiên.
- Phương pháp phân tích thành phần không thể đạt hiệu quả bằng với tương tự. Nếu không phân tích và thay thế viên nang này là nước pha hợp không bảo vệ lâu hơn 120 giờ trong cùng một chu kỳ kinh nguyệt thì có thể mang thai. Vì thế, điều trị bằng mifepriston 10 mg sau lần giao hợp thứ hai có thể không có tác dụng ngược lại. Nếu kỳ mang thai xảy ra trước khi 3 ngày, một viên thuốc bổ sung vào ngày dự kiến sinh con hoặc ngày rụng trứng thì vì bản sử dụng của viên thuốc, bệnh nhân phải xác định là không bị mang thai.
- Các học không an toàn sau khi điều trị sẽ làm tăng nguy cơ có thai ngoài ý muốn.

- Không nên điều trị lặp lại trong cùng chu kỳ kinh vì có thể gây ra biến chứng ngoài.
- Nếu dùng thân trọng ở bệnh nhân hen 3 ngày trong hợp tác cần sử dụng thuốc (phần mềm, thuốc huyết, cơ chế kinh mạch hay các yếu tố nguy cơ liên quan, thiếu máu).
- Nếu dùng thân trọng ở bệnh nhân đang điều trị các bệnh với corticosteroid sẽ thể sử dụng thuốc corticosteroid nếu ngày ngày ngắn hoặc thường xuyên.
- Cũng cần thân trọng ở bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông vì có thể làm tăng nguy cơ chảy máu trong.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không nên dùng aspirin và các NSAID cùng với mifepriston vì theo lý thuyết các chất ức chế tổng hợp prostaglandin có thể làm thay đổi tác dụng của mifepriston.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHỖ CON BÚ

Phụ nữ có thai
Không được dùng thuốc cho phụ nữ có thai và thuốc không có tác dụng phá thai.
Liều 10 mg không đủ để gây sảy thai nhưng không thể loại trừ khả năng có thể xảy ra trong vài trường hợp nếu phụ nữ đang có thai.
Phụ nữ cho con bú
Mifepriston được bài tiết qua sữa mẹ. Do tác động của mifepriston lên tế bào chưa được biết, phụ nữ cho con bú nên ngừng bú sữa để đủ quyết định có nên vắt sữa mẹ rồi vắt ngay sau khi dùng thuốc.

ẢNH HƯỞNG TIỀN KHẢ NĂNG LÃNH XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa biết.

TÁC DỤNG PHỤ

- Ngứa mắt, ngứa, các tác dụng phụ ở mắt và mũi. Các tác dụng phụ thường là: xuất huyết, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng dưới, mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, căng ngực.
- Hơn 50% phụ nữ có kỳ kinh lịch khoảng 2 ngày so với dự kiến và khoảng 1% phụ nữ sẽ kinh hơn 7 ngày ở kỳ kinh nguyệt đầu tiên sau khi dùng thuốc.

QUẢ LIỀU

Cần nghiên cứu về mức độ cho thấy rằng liều đơn mifepriston 10 mg tổng cộng 2 g vẫn không có tác dụng phá. Trong mọi trường hợp, người đọc cần phân biệt với chất vận chuyển được theo dõi và điều trị bằng các trung tâm khẩn cấp.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng 30°C.

HẠN DỤNG

Chỉ dùng kể từ ngày sản xuất.

CÔNG GỐM

V 1 viên, Hộp 1 vỉ.

V 10 viên, Hộp 1 vỉ.

TIÊU CHUẨN AP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

*Để xem thêm chi tiết xin
không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn của
phần AN SỬ DỤNG THUỐC*

Ngày duyệt hồ sơ đăng ký: 13/03/2013

STADA

CÔNG TY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

48/11 Nguyễn Tất Thành, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thới Đông, Huyện Phú Bình,
Tỉnh Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số đăng ký: 13/03/2013 - 13/03/2013

(Handwritten signature and stamp)

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hùng

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
THUỐC NHÀ SẢN XUẤT
LIÊN DOANH
STADA-VIỆT NAM

ĐS. Phan Huy